

Tuần 1

**Tiết 1: Chào cờ
Tập trung toàn trường**

**Tiết 2: Toán
Đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số**

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Giúp HS ôn tập củng cố cách đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đọc, viết các số có ba chữ số.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3'	1. ổn định tổ chức: 2. Kiểm tra:	- HS hát
30'	- Kiểm tra đồ dùng của HS. 3. Bài mới a. Giới thiệu bài: - Hôm nay cô hướng dẫn các con đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số. b Hướng dẫn HS làm bài tập. * <i>Bài 1</i> - GV treo bảng phụ. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS làm vào vở. - GV nhận xét. * <i>Bài 2</i> : - GV treo bảng phụ. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập:	- HS nghe. + Viết (theo mẫu). - 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vở. - Đôi vở, nhận xét bài làm của bạn. - 1 vài HS đọc kết quả (cả lớp theo dõi tự chữa bài). + Viết số thích hợp vào ô trống. - 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vở. - Nhận xét bài làm của bạn. a) 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 319.

<p>3'</p> <p>2'</p>		<p>- Phần a các số được viết theo thứ tự nào?</p> <p>- Phần b các số được viết theo thứ tự nào?</p> <p><i>* Bài 3 :</i></p> <p>- Yêu cầu HS mở SGK, đọc yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS với trường hợp . $30 + 100 \dots 131$ Điền luôn dấu, giải thích miệng, không phải viết trình bày.</p> <p>- GV quan sát nhận xét bài làm của HS</p> <p><i>* Bài 4 trang 3 :</i></p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- Vì sao em chọn số đó là số lớn nhất ?</p> <p>- Vì sao em chọn số đó là số bé nhất ?</p> <p><i>* Bài 5 trang 3:</i></p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV cho HS tự làm vào vở rồi đọc kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>4. Cũng cố:</p> <p>- GV cho HS 2 HS đọc lại các số trong bài tập 2.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>b) 400, 399, 398, 397, 396, 395, 394, 393, 392, 391.</p> <p>- Các số tăng liên tiếp từ 310 đến 319.</p> <p>- Các số giảm liên tiếp từ 400 đến 391.</p> <p>+ Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm.</p> <p>- HS tự làm bài vào vở, 2 HS lên bảng thi.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>$303 < 330$ $30 + 100 < 131$</p> <p>$615 > 516$ $410 - 10 < 400 + 1$</p> <p>$199 < 200$ $243 = 200 + 40 + 3$</p> <p>+ Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số.</p> <p>- HS tự làm bài vào vở.</p> <p>- Vì số đó có chữ số hàng trăm lớn nhất.</p> <p>- Vì số đó có chữ số hàng trăm bé nhất.</p> <p>+ HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS tự làm bài vào vở rồi đọc kết quả.</p> <p>a) Theo thứ tự từ bé đến lớn. 162, 241, 425, 519, 537, 830.</p> <p>b) Theo thứ tự từ lớn đến bé 830, 537, 519, 425, 241, 162.</p> <p>- HS nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS nghe.</p>
---------------------	--	--	--

		5. Dặn dò: - Về nhà chuẩn bị tiết: Cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ).	
--	--	---	--

Tiết 3+4: Tập đọc - Kể chuyện Cậu bé thông minh

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lí sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ, bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

- Biết phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt, biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung.

2. Kỹ năng:

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi sự thông minh và tài trí của cậu bé.

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Tranh minh họa, bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

Tập đọc

<u>TG :</u>	<u>Nội dung:</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2'	1. Ôn định:	- GV kiểm tra đồ dùng của HS.	- HS hát
3'	2. Kiểm tra:	a. Giới thiệu bài:	
55'	3. Bài mới:	- Giờ học hôm nay các con học bài Cậu bé thông minh. b. Luyện đọc * GV đọc mẫu toàn bài: * Hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ. + Đọc từng câu: - Kết hợp hướng dẫn HS đọc đúng các từ ngữ : hạ lệnh, làng, vùng nọ, nọ, lo sợ..... + Đọc từng đoạn trước lớp. + GV hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng các câu sau : - Ngày xa, / có một ông vua muốn tìm người tài ra giúp nước. // Vua hạ lệnh cho mỗi làng trong vùng nọ / nọ một	+ HS quan sát tranh. - HS theo dõi SGK, đọc thầm. + HS nối nhau đọc từng câu trong mỗi đoạn. + HS nối nhau đọc 3 đoạn trong bài.

		<p><i>con gà trống biết đẻ trứng, / nếu không có / thì cả làng phải chịu tội. // (giọng chậm rãi).</i></p> <p>- <i>Cậu bé kia, sao dám đến đây làm âm ỉ ?</i> (Giọng oai nghiêm).</p> <p>- <i>Thằng bé này láo, dám đùa với trẫm ! Bớ người là đàn ông thì đẻ sao được !</i> (Giọng bức tức).</p> <p>- GV kết hợp giúp HS hiểu nghĩa các từ chú giải cuối bài. + Đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>- GV theo dõi hướng dẫn các em đọc đúng.</p> <p>+ Thi đọc giữa các nhóm. - GV nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>c. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài.</u></p> <p>- Gv chia nhóm, cho HS trao đổi theo nhóm để trả lời các câu hỏi.</p> <p>- <i>Nhà vua nghĩ ra kế gì để tìm người tài ?</i></p> <p>- <i>Vì sao dân chúng lo sợ khi nghe lệnh của nhà vua ?</i></p> <p>- <i>Cậu bé đã làm cách nào để vua thấy lệnh của ngài là vô lí ?</i></p> <p>- <i>Trong cuộc thử tài lần sau cậu bé yêu cầu điều gì ?</i></p> <p>- <i>Vì sao cậu bé yêu cầu như vậy ?</i></p> <p>- <i>Câu chuyện này nói lên điều gì ?</i></p>	<p>- HS đọc phân chú giải.</p> <p>- Lần lượt từng HS trong nhóm đọc HS khác nghe, góp ý.</p> <p>- Đại diện các nhóm thi đọc.</p> <p>- Các HS khác nhận xét, góp ý.</p> <p>+ HS đọc theo nhóm đôi rồi trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Lệnh cho mỗi làng trong vùng phải nộp một con gà trống biết đẻ trứng.</p> <p>- Vì gà trống không đẻ trứng được.</p> <p>- Cậu nói một chuyện khiến vua cho là vô lí (bố đẻ em bé).</p> <p>- Yêu cầu sứ giả về tâu Đức Vua rèn chiếc kim thành một con dao thật sắc để xẻ thịt chim.</p> <p>- Yêu cầu một việc vua không làm nổi để khỏi phải thực hiện lệnh của vua.</p> <p>- Câu chuyện ca ngợi tài trí của cậu bé.</p>
--	--	--	--

		<p><u>d. Luyện đọc lại.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu một đoạn trong bài. - GV và cả lớp nhận xét, bình chọn cá nhân và nhóm đọc tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS chia thành các nhóm, mỗi nhóm 3 em (HS mỗi nhóm tự phân vai : người dẫn chuyện, cậu bé, vua) - Tổ chức 2 nhóm thi đọc chuyện theo vai.
--	--	---	--

Kể chuyện

<u>Thời gian</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
4'	1.Gv giao nhiệm vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát 3 tranh minh hoạ 3 đoạn truyện, tập kể lại từng đoạn của câu chuyện. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS quan sát lần lượt 3 tranh minh hoạ, nhằm kể chuyện.
11'	2.Hướng dẫn HS kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.	<ul style="list-style-type: none"> - GV treo tranh minh hoạ. - Nếu HS lúng túng GV đặt câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Quân lính đang làm gì ?</i> - <i>Thái độ của dân làng ra sao khi nghe lệnh này ?</i> + Tranh 2: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trước mặt vua cậu bé đang làm gì ?</i> - <i>Thái độ của nhà vua như thế nào ?</i> + Tranh 3: <ul style="list-style-type: none"> - <i>Cậu bé yêu cầu sứ giả điều gì ?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS tiếp nối nhau, quan sát tranh và kể lại 3 đoạn câu chuyện. - Đọc lệnh vua: mỗi làng nộp một con gà trống biết đẻ trứng. - Lo sợ. - Khóc âm ỉ và bảo: Bố cậu mới đẻ em bé, bắt cậu đi xin sữa cho em. Cậu xin không được nên bị bố đuổi đi. - Nhà vua giận dữ quát vì cho là cậu bé láo, dám đùa với vua. - Về tâu với Đức Vua rèn chiếc kim thành một con dao thật sắc để xẻ thịt chim. - Vua biết đã tìm được người tài, nên trọng thưởng cho cậu bé, gửi cậu vào trường học để rèn luyện.

3'	3. Củng cố:	<p>- Thái độ của nhà vua thay đổi ra sao ?</p> <p>- Sau mỗi lần 1 HS kể cả lớp và GV nhận xét về nội dung, cách diễn đạt, về cách thể hiện.</p> <p>- Trong câu chuyện em thích nhân vật nào ? Vì sao ?</p>	<p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p>
2'	4. Dặn dò:	<p>- Về nhà chuẩn bị tiết sau: Hai bàn tay em.</p>	

Thứ ba ngày 10 tháng 9 năm 2013

Tiết 1: Toán

Cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết cách tính cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ).

2. Kỹ năng:

- Giải bài toán có lời văn về nhiều hơn, ít hơn.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2'	1. Ổn định tổ chức:	
3'	2. Kiểm tra: - Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm. 452425 376763	- HS làm bài. 452 > 425 376 < 763
30'	3. Bài mới: a. Giới thiệu bài : - Hôm nay các con học bài Cộng, trừ các số có ba chữ số. b. Hướng dẫn HS làm bài tập. * Bài 1: - HS đọc yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS làm vào vở. 400 + 300 = 700 500 + 40 = 540 700 - 300 = 400 540 - 40 = 500 700 - 400 = 300 540 - 500 = 40 - GV nhận xét bài làm của HS. * Bài 2 : - Đọc yêu cầu bài tập. - GV cho HS nêu cách tính.	- HS nghe - HS nghe + Tính nhẩm. - HS tính nhẩm làm vào vở, 3 HS lên bảng. 100 + 20 + 4 = 120 300 + 60 + 7 = 367 800 + 10 + 5 = 810 - Nhận xét bài làm của bạn. + Đặt tính rồi tính. - HS nêu. - HS làm vào vở. 352 732 418 395 + - + - 416 51120144 768 221 619 351
	- GV nhận xét bài làm của HS.	- HS đổi chéo vở kiểm tra bài làm

	<p>* <i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài toán. - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì ? - Muốn biết khối lớp Hai có bao nhiêu HS ta làm thế nào? - HS tự giải bài toán vào vở, 2 HS lên bảng làm. - GV theo dõi, nhận xét bài làm của HS. <p>* <i>Bài 5 trang 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài. - GV gọi 2 em đại diện 2 tổ lên lập thi các phép tính. - GV nhận xét, cho điểm. <p>3' 4. <i>Củng cố:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại tính $732 - 511$. - Nhận xét tiết học. <p>2' 5. <i>Dặn dò:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà chuẩn bị tiết Luyện tập. 	<p>của nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> + 1 HS đọc lại, cả lớp theo dõi SGK - Bài toán cho biết khối lớp Một có 245 HS, khối lớp Hai ít hơn khối lớp Một 32 HS. - Khối lớp Hai có bao nhiêu HS. - Ta lấy $245 - 32$. - 2 HS làm bài, cả lớp nhận xét. <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt</u></p> <p>Khối Một : 245 HS Khối Hai ít hơn khối Một : 32 HS Khối lớp Hai HS ?</p> <p><u>Bài giải</u></p> <p>Khối lớp Hai có số HS là : $245 - 32 = 213$ (HS) Đáp số : 213 HS</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS đọc yêu cầu bài tập. - HS làm bài, cả lớp theo dõi nhận xét. <p>$315 + 40 = 355$ $355 - 40 = 315$ $40 + 315 = 355$ $355 - 315 = 40$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe.
--	--	--

Tiết 2: Tập đọc Hai bàn tay em

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi đúng sau mỗi khổ thơ, giữa các dòng thơ.

2. Kỹ năng:

- Hiểu nội dung: Hai bàn tay rất đẹp, rất có ích, rất đáng yêu.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng :

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>ND</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2'	1. Ổn định		- HS hát
3'	2. Kiểm tra		- 3 HS tiếp nối nhau kể lại 3 đoạn câu chuyện Cậu bé thông minh.
30'	3. Bài mới	<p>- GV gọi HS kể lại chuyện Cậu bé thông minh.</p> <p>- Nhà vua nghĩ ra kế gì để tìm người tài ?</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>a. Giới thiệu bài:</u> Hôm nay các con sẽ học bài Hai bàn tay em. Qua bài thơ các em sẽ hiểu hai bàn tay đáng quý, đáng yêu và cần thiết như thế nào đối với chúng ta.</p> <p><u>b. Luyện đọc:</u></p> <p>* GV đọc bài thơ (giọng vui tươi, dịu dàng, tình cảm).</p> <p>* Hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>+ Đọc từng dòng thơ.</p> <p>- Từ ngữ khó : nằm ngủ, cạnh lòng,</p> <p>+ Đọc từng khổ thơ trước lớp.</p> <p>- GV kết hợp hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng.</p> <p style="text-align: center;">Tay em đánh răng / Răng trắng hoa nhài. //</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- Nhận xét bạn.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>+ HS đọc tiếp nối, mỗi em hai dòng thơ.</p> <p>- Luyện đọc từ khó.</p> <p>+ HS nối nhau đọc 5 khổ thơ.</p> <p>- HS đọc phần chú giải.</p>

		<p>Tay em chải tóc / Tóc ngài ánh mai. //</p> <p>+ Giải nghĩa các từ chú giải cuối bài. - Đọc từng khổ thơ trong nhóm. - GV theo dõi hướng dẫn các em đọc đúng. + Đọc đồng thanh.</p> <p><u>c. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài.</u> - GV chia nhóm, cho HS trao đổi theo nhóm để trả lời các câu hỏi. <i>Hai bàn tay của bé được so sánh với gì ?</i></p> <p>- <i>Hai bàn tay thân thiết với bé như thế nào ?</i></p> <p>- <i>Em thích nhất khổ thơ nào ? Vì sao ?</i></p> <p><u>d. Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ.</u> - GV treo bảng phụ viết sẵn 2 khổ thơ. - GV xoá dần từ, cụm từ giữ lại các từ đầu dòng thơ.</p> <p>- GV và HS bình chọn bạn thắng cuộc.</p>	<p>+ HS đọc theo nhóm đôi. - Nhận xét bạn đọc cùng nhóm. + Cả lớp đọc với giọng vừa phải. + HS đọc thầm và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Được so sánh với những nụ hoa hồng, ngón tay xinh như những cánh hoa. - Buổi tối hoa ngủ cùng bé, hoa kê bên má, hoa ấp cạnh lòng. - Buổi sáng, tay giúp bé đánh răng, chải tóc. - Khi bé học, bàn tay siêng năng làm cho những hàng chữ nở hoa trên giấy. - Những khi một mình, bé thủ thỉ tâm sự với đôi bàn tay như với bạn. - HS phát biểu</p> <p>+ HS đọc đồng thanh + HS thi học thuộc lòng. - 2, 3 HS thi đọc thuộc cả bài thơ.</p> <p>- HS nêu. - HS nghe.</p>
3/	4. Củng cố	<p>- Hãy nêu nội dung của bài thơ. - Nhận xét tiết học.</p>	
2/	5. Dặn dò	<p>- Về nhà ôn bài và chuẩn bài sau Ai có lỗi?</p>	

--	--	--	--

Tiết 3: Chính tả (tập chép) Cậu bé thông minh

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Chép lại chính xác và trình bày đúng quy định bài chính tả, không mắc quá 5 lỗi trong bài.
- Làm đúng bài tập (2) a/ b; điền đúng 10 chữ và tên của 10 chữ đó vào ô trống trong bảng bài tập 3.

2. Kỹ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- Giúp HS có thói quen giữ gìn sách vở sạch sẽ, trình bày đúng bài viết vào vở.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3'	1. Ôn định: 2. Kiểm tra:	- GV kiểm tra đồ dùng của HS.	- HS hát
30'	3. Bài mới:	<p><u>a. Giới thiệu bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con tập chép bài chính tả Cậu bé thông minh. <p><u>b. Hướng dẫn HS tập chép:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị: <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ và đọc đoạn chép rồi gọi HS đọc. - GV hướng dẫn HS nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn này chép từ bài nào ? - Đoạn chép có mấy câu ? - Cuối mỗi câu có dấu gì ? - Chữ đầu câu viết như thế nào ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe + 2, 3 HS nhìn bảng đọc lại đoạn chép. - Cậu bé thông minh. - 3 câu. - Cuối câu 1 và câu 3 có dấu chấm. Cuối câu 2 có dấu hai chấm - Viết hoa + HS viết: chim sẻ, kim khâu, sặc, xẻ thịt.

<p>3'</p> <p>2'</p>	<p>4.Củng cố:</p> <p>5.Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS tập viết bảng con. + HS chép bài vào vở. - GV theo dõi, uốn nắn. + Chấm, chữa bài. - GV chấm 5, 7 bài. - Nhận xét bài viết của HS. <i>c. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả.</i> <i>* Bài tập 2a:</i> - Đọc yêu cầu bài. - GV cho HS làm vào bảng con. - GV cùng HS nhận xét. <i>* Bài tập 3:</i> - GV treo bảng phụ, nêu yêu cầu bài tập. - GV cho 1 HS làm mẫu. - GV xoá chữ đã viết ở cột chữ, 1 số HS nói hoặc viết lại. - GV xoá hết bảng, 1 vài HS học thuộc lòng 10 tên chữ. - GV cho 2 HS đọc lại 10 chữ và tên chữ. - GV nhận xét tiết học. - Về nhà ôn bài và chuẩn bị tiết sau Chơi chuyên. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS mở SGK, nhìn sách chép bài. + HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở. + Điền vào chỗ trống l / n. - HS làm bài vào bảng con. - HS đọc thành tiếng bài làm của mình. - HS viết lời giải đúng vào vở. (hạ lệnh, nộp bài, hôm nọ) - GV nêu. - 1 HS làm mẫu - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào bảng con. - Nhiều HS nhìn bảng lớp đọc 10 chữ và tên chữ. - HS học thuộc thứ tự của 10 chữ và tên chữ tại lớp. - Cả lớp viết lại vào vở 10 chữ và tên chữ theo đúng thứ tự. - HS đọc - HS nghe
---------------------	--	---	--

Tiết 2: Thủ công
Gấp tàu thủy hai ống khói

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS biết cách gấp tàu thủy hai ống khói.

2. Kỹ năng:

- Gấp được tàu thủy hai ống khói. Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng. Tàu thủy tương đối cân đối.

3. Thái độ:

- Yêu thích gấp hình.

II Đồ dùng:

- Giấy nháp, giấy thủ công, hồ dán, bút màu,.....

III. Các hoạt động dạy học :

<u>Thời gian</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3'	1. Ôn định: 2. Kiểm tra: 3. Bài mới:	- GV kiểm tra đồ dùng của HS.	- HS hát
30'	3. Bài mới:	<p><u>a. Giới thiệu bài</u></p> <p>- Giờ học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con gấp tàu thủy hai ống khói.</p> <p><u>b. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài.</u></p> <p><i>Hoạt động 1 :</i> GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét. - GV giới thiệu mẫu tàu thủy hai ống khói.</p> <p><i>Hoạt động 2 :</i> GV hướng dẫn mẫu. * Bước 1 : Gấp, cắt tờ giấy hình vuông * Bước 2 : Gấp lấy điểm giữa và hai đường dấu gấp giữa hình vuông. - Gấp tờ giấy hình vuông làm 4 phần bằng nhau. * Bước 3: Gấp thành tàu thủy hai ống khói.</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS quan sát nhận xét về đặc điểm, hình dáng của tàu thủy. - HS suy nghĩ tìm ra cách gấp tàu thủy.</p> <p>- HS tự gấp cắt tờ giấy hình vuông.</p> <p>- HS quan sát. - 1, 2 HS lên bảng thao tác lại - HS tập gấp tàu thủy hai ống khói bằng giấy.</p>

3'	4.Củng cố:	- GV theo dõi hướng dẫn HS gấp.	- HS nghe.
2'	5.Dặn dò:	- GV cho HS nêu lại các bước gấp tàu thuỷ hai ống khói. - Nhận xét tiết học. - Về nhà chuẩn bị tiết 2.	- HS nêu.

hoc360.net

Tiết 1: Toán
Luyện tập

I Mục tiêu :

1. Kiến thức:

- Biết cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ).

2. Kỹ năng:

- Biết giải bài toán về “tìm x”, giải toán có lời văn (có một phép trừ).

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2'	1. Ổn định tổ chức:	- HS hát
3'	2. Kiểm tra: - Tính nhẩm $650 - 600 = \dots$ $300 + 50 + 7 = \dots$ - GV nhận xét, cho điểm.	- HS làm bài. $650 - 600 = 50, 300 + 50 + 7 = 357$ - Nhận xét bài làm của bạn.
30'	3. Bài mới: <u>a. Giới thiệu bài.</u> - GV nêu MĐ- YC của tiết học. <u>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</u> * <i>Bài 1:</i> - Đọc yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS làm bài. $\begin{array}{r} 645 \\ - \quad \quad \quad \end{array}$ $\begin{array}{r} 666 \\ - \quad \quad \quad \end{array}$ $\begin{array}{r} 485 \\ - \quad \quad \quad \end{array}$ $\begin{array}{r} 302333 \\ \underline{\quad \quad 72} \\ 343 \quad 333 \quad 413 \end{array}$ - GV nhận xét, cho điểm. * <i>Bài 2 :-</i> Đọc yêu cầu bài toán - Nêu tên gọi thành phần và kết quả của phép tính $x - 125 = 344$ - Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào ? - Nêu tên gọi thành phần và kết quả của phép tính $x + 125 = 266$ - Muốn tìm số hạng ta làm thế nào ?	- HS nghe + Đặt tính rồi tính. - HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm. - Đổi vở, HS nhận xét bài. $\begin{array}{r} 324 \\ + \quad \quad \quad \end{array}$ $\begin{array}{r} 761 \\ + \quad \quad \quad \end{array}$ $\begin{array}{r} 25 \\ + \quad \quad \quad \end{array}$ $\begin{array}{r} 405128721 \\ \underline{\quad \quad \quad} \\ 729 \quad 889 \quad 746 \end{array}$ + Tìm x - HS nêu. - Tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ. - HS nêu. - Tìm số hạng ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.

<p>3'</p> <p>2'</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài. - GV nhận xét, cho điểm. <p><i>* Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài toán - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì ? - HS tự giải bài toán vào vở. - GV chấm điểm, nhận xét. <p><i>* Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. - GV theo dõi, giúp đỡ HS. <p>4. Củng cố: - GV cho HS nêu lại cách tìm số hạng, số bị trừ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò: - Về nhà chuẩn bị tiết 5.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở. 2 HS lên bảng thi làm. Cả lớp nhận xét. $x - 125 = 344$ $x = 344 + 125$ $x = 469$ $x + 125 = 266$ $x = 266 - 125$ $x = 141$ <ul style="list-style-type: none"> + 1 HS đọc lại, cả lớp đọc thầm - Đội đồng diễn có 285 người, trong đó có 140 nam. - Đội đồng diễn thể dục có bao nhiêu người? <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Đội đồng diễn đó có số người là :</p> $285 - 140 = 145 \text{ (người)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 145 người</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xếp 4 hình tam giác thành con cá. - HS tự xếp ghép thành hình con cá. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe.
---------------------	---	--

Tiết 3: Luyện từ và câu Ôn về từ chỉ sự vật. So sánh

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Xác định được các từ ngữ chỉ sự vật.
- Tìm được những sự vật được so sánh với nhau trong câu văn, câu thơ.

2. Kỹ năng:

- Nêu được hình ảnh so sánh mình thích và lí do vì sao thích hình ảnh đó.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3' 30'	<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <p>3. Bài mới:</p>	<p>- GV kiểm tra đồ dùng của HS.</p> <p><u>a. Giới thiệu bài:</u> Trong tiết học hôm nay các con ôn về các từ ngữ chỉ sự vật. Sau đó sẽ bắt đầu làm quen với những hình ảnh so sánh đẹp trong thơ văn, qua đó rèn luyện óc quan sát.</p> <p><u>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</u> <i>* Bài tập 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu của bài - GV cho HS làm mẫu. - Hóng dẫn HS làm vào vở. <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS nghe.</p> <p>+ Tìm các từ ngữ chỉ sự vật trong khổ thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng làm mẫu - Cả lớp làm bài vào vở. - 3, 4 HS lên bảng gạch chân dưới từ ngữ chỉ sự vật trong khổ thơ. <p><u>Tay em đánh răng</u> <u>Răng trắng hoa nhài</u> <u>Tay em chải tóc</u> <u>Tóc ngài ánh mai.</u></p> <p>+ Tìm từ chỉ sự vật được so sánh với nhau trong</p>

<p>3'</p>		<p>* <i>Bài tập 2:</i> - Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>+ GV kết hợp đặt câu hỏi để HS hiểu. - Hai bàn tay của bé được so sánh với gì? - Mặt biển được so sánh với gì? - Cánh diều được so sánh với gì? - Dấu hỏi được so sánh với gì? - GV nhận xét, cho điểm.</p>	<p>các câu thơ, câu văn. - 1 HS làm mẫu. - Hai bàn tay của bé được so sánh với hoa đầu cành. - Mặt biển được so sánh với tấm thảm khổng lồ. - Cánh diều được so sánh với dấu “á”. - Dấu hỏi được so sánh với vành tai nhỏ. - Cả lớp làm bài. - 3 HS lên bảng gạch dưới những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ, câu văn. Cả lớp nhận xét. - HS đọc. + Tìm những hình ảnh so sánh ở bài 2. Em thích hình ảnh nào ? Vì sao ? - HS nối tiếp nhau phát biểu</p>
<p>2'</p>	<p>4.Củng cố: 5.Dặn dò:</p>	<p>* <i>Bài tập 3:</i> - Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- Gv mời HS phát biểu. - GV nhận xét. - GV cho HS nêu lại các từ chỉ sự vật trong bài 1. - GV nhận xét tiết học. - Về ôn lại bài và chuẩn bị bài: Từ ngữ về thiếu nhi. Ôn tập câu Ai là gì?</p>	<p>- HS nêu. - HS nghe.</p>

Tiết 4: Tự nhiên và xã hội
Hoạt động thở và cơ quan hô hấp

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nêu được tên các bộ phận và chức năng của cơ quan hô hấp.

2. Kỹ năng:

- Chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan hô hấp trên tranh vẽ.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Hình vẽ trong SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3'	1. Ôn định: 2. Kiểm tra:		- HS hát
30'	3. Bài mới:	<p>- GV kiểm tra đồ dùng của HS.</p> <p><u>a. Giới thiệu bài:</u> - GV giới thiệu môn học.</p> <p><u>b. Hoạt động 1 : Thực hành cách thở sâu.</u> Bước 1 : Trò chơi. - Em có cảm giác như thế nào sau khi nín thở lâu ?</p> <p>Bước 2 : - Nhận xét sự thay đổi của lồng ngực. - So sánh lồng ngực khi hít vào và thở ra bình thường và khi thở sâu. - Nêu ích lợi của việc thở sâu.</p> <p>* GV kết luận : <i>Khi ta thở, lồng ngực phồng lên, xẹp xuống đều đặn đó là cử động hô hấp. Cử động hô hấp gồm hai động tác : hít vào và thở ra. Khi hít vào thật sâu thì thổi phồng</i></p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- HS bịt mũi nín thở. - Thở gấp hơn sâu hơn lúc bình thường. - 1 HS thực hiện động tác thở sâu. - Cả lớp thực hiện động tác hít vào thật sâu và thở ra hết sức. - HS nhận xét.</p> <p>- HS quan sát hình vẽ</p>

		<p><i>lên để nhận nhiều không khí, lồng ngực sẽ nở to ra. Khi thở ra hết sức, lồng ngực xẹp xuống, đẩy không khí từ phổi ra ngoài.</i></p> <p><u>c. Hoạt động 2 : Làm việc với SGK.</u></p> <p>Bước 1 : Làm việc theo cặp.</p> <p>Bước 2 : Làm việc cả lớp.</p> <p>- GV giúp HS hiểu cơ quan hô hấp là gì và chức năng từng bộ phận của cơ quan hô hấp</p> <p>GV kết luận : Cơ quan hô hấp là cơ quan thực hiện sự trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài. Cơ quan hô hấp gồm : mũi, khí quản, phế quản và hai lá phổi. Mũi, khí quản và phế quản là đường dẫn khí. Hai lá phổi có chức năng trao đổi khí.</p> <p>- GV cho HS nêu được tên các bộ phận và chức năng của cơ quan hô hấp.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài Nên thở như thế nào?</p>	<p>trong SGK.</p> <p>- 1 em hỏi 1 em trả lời.</p> <p>- 1 số cặp HS lên bảng hỏi đáp.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p>
3'	4.Củng cố:		
2'	5.Dặn dò:		

**Tiết 4: Thử dục
giới thiệu chương trình
trò chơi “nhANH lÊN bẠN ƠI!”**

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Học sinh nắm được những điểm cơ bản của chương trình và một số nội quy tập luyện trong giờ học thử dục lớp 3.

2. Kỹ năng:

- Bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II địa điểm, phương tiện:

- Còi, sân bãi.

III Các hoạt động dạy học:

Nội dung	TG	SL	Phương pháp tổ chức
<p>1. Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tập trung lớp phổ biến nội dung, yêu cầu của bài học. - GV cho HS tập các động tác khởi động. 	5'		<ul style="list-style-type: none"> - HS tập hợp, chú ý nghe phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - HS giậm chân tại chỗ, vỗ tay theo nhịp và hát, đồng thời tập bài TD phát triển chung của lớp 2.
<p>2-Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phân công tổ nhóm tập luyện, chọn cán sự môn học.</i> - <i>Nhắc lại nội quy tập luyện và phổ biến nội dung yêu cầu môn học.</i> <p>Những nội dung tập luyện đã được rèn luyện ở các lớp dưới cần được tiếp tục củng cố và hoàn thiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chính đôn trang phục, vệ sinh luyện tập.</i> - <i>Chơi trò chơi “Nhanh lên bạn ơi”.</i> * <i>Ôn lại một số động tác đội hình đội ngũ đã học ở lớp 1, 2.</i> - GV cho HS ôn lại một số đội hình, đội ngũ đã học như: Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, quay phải (trái), đứng nghiêm (nghỉ), dàn hàng, dồn hàng...mỗi động tác từ 1-2 lần. 	2-3'	1 lần	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe GV phổ biến. - HS sửa lại trang phục, để gọn quần áo, giày dép vào nơi quy định. - HS tham gia chơi trò chơi.
<p>3-Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đi thường theo nhịp và hát. 	5-7'	6-7'	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành ôn lại một số động tác theo yêu cầu của GV.
		1-2 lần	

- GV hệ thống bài. - GV nhận xét giờ học.	5'		
--	----	--	--

Tiết 5: Âm nhạc

Học hát bài: Quốc ca Việt Nam

(Nhạc và lời: Văn Cao)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Học sinh hiểu bài hát Quốc ca là bài hát Nghi lễ của Nhà nước. Quốc ca Việt Nam được hát hoặc cử nhạc khi chào cờ.

2. Kỹ năng:

- Biết hát theo giai điệu, hát đúng lời 1 của bài Quốc ca Việt Nam.

3. Thái độ:

- Giáo dục học sinh có ý thức nghiêm trang khi dự lễ chào cờ và khi hát Quốc ca.

II. Đồ dùng:

- Nhạc cụ đệm, gõ.

- Băng nhạc bài Quốc ca.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2'	1. Ổn định tổ chức:	- HS hát
3'	2. Kiểm tra: - GV kiểm tra đồ dùng của HS.	
30'	3. Bài mới: a. Giới thiệu bài: - GV nêu MĐ- YC của tiết học. b. Hoạt động 1: Dạy bài hát Quốc ca. - Giáo viên hát mẫu từ 2 -> 3 lần. - Đọc lời ca: hướng dẫn học sinh đọc lời ca theo từng câu ngắn. - Giải thích từ khó: Sa trường (Chiến trường). - Dạy hát từng câu: Mỗi câu cho học sinh hát từ 2-->3 lần để học sinh dễ thuộc lời và giai điệu bài hát. Chú ý trong bài có những chỗ ngân hoặc nghỉ 3 phách, chú ý những chỗ có dấu chấm dôi. - Cho học sinh hát nhiều lần dưới nhiều hình thức. - Sửa sai nếu học sinh thực hiện chưa đúng.	- HS nghe - HS nghe hát mẫu. - Đọc lời ca. - HS hát từng câu. - Hát theo hướng dẫn của giáo viên. + Cả lớp.

<p>3'</p> <p>2'</p>	<p>c. Hoạt động 2: <i>Trả lời câu hỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đặt câu hỏi: + Quốc ca được hát khi nào? + Ai là tác giả bài Quốc ca Việt Nam? + Khi chào cờ và khi hát Quốc ca, chúng ta phải có thái độ như thế nào? <p>4. Cũng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh hát lại bài hát . <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - Về nhà chuẩn bị tiết 2. 	<ul style="list-style-type: none"> + Nhóm, dãy. - Chú ý: hát to, rõ lời. - Học sinh trả lời. - HS nêu. - HS nghe.
---------------------	--	--

Tiết 1: Toán
Cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần)

I Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Biết cách thực hiện phép cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần sang hàng chục hoặc sang hàng trăm).

2. Kỹ năng:

- Tính được độ dài đường gấp khúc.

3. Thái độ:

- Giúp HS có hứng thú yêu thích môn học.

II. Đồ dùng

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>2'</p> <p>3'</p>	<p>1. Ổn định tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt tính rồi tính <p style="text-align: center;"> $25 + 326$ $456 - 32$ </p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - 2 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở nháp. - Nhận xét bài làm của bạn. <p style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 25 \\ + \quad \quad \\ \hline 326 \end{array}$ $\begin{array}{r} 456 \\ - \quad \quad \\ \hline 32 \end{array}$ </p>
<p>30'</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, cho điểm. <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p>	<p style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 326 \\ + \quad 32 \\ \hline 351 \end{array}$ $\begin{array}{r} 456 \\ - \quad \quad \\ \hline 424 \end{array}$ </p>

<p>- Tiết học hôm nay cô hướng dẫn các con cộng các số có 3 chữ số (có nhớ một lần).</p> <p>b. Giới thiệu phép cộng 435 + 127 - Hướng dẫn HS thực hiện tính.</p> <p>c. Giới thiệu phép cộng 256 + 162 - Hướng dẫn HS thực hiện tính lưu ý ở hàng đơn vị không có nhớ, ở hàng chục có nhớ.</p> <p>d. Hướng dẫn HS thực hành * <i>Bài 1 trang 5:</i> - Đọc yêu cầu bài 1. - GV lưu ý phép tính ở cột 4 có 6 cộng 4 bằng 10, viết 0 nhớ 1 sang hàng chục.</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm. * <i>Bài 2 trang 5:</i> - Đọc yêu cầu bài tập. - GV lưu ý phép tính ở cột 4, khi cộng ở hàng chục có 7 cộng 3 bằng 10 viết 0 nhớ 1 sang hàng trăm.</p> <p>* <i>Bài 3 trang 5 :</i> - Đọc yêu cầu BT. - GV cho HS nêu lại cách đặt tính. - GV quan sát, nhận xét bài làm của HS.</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>+ HS đặt tính. - Nhiều HS nhắc lại cách tính.</p> $\begin{array}{r} 435 \\ + 127 \\ \hline 562 \end{array}$ <p>5 cộng 7 bằng 12, viết 2 nhớ 1. 3 cộng 2 bằng 5, thêm 1 bằng 6, viết 6. 4 cộng 1 bằng 5, viết 5.</p> <p>+ HS đặt tính. - Nhiều HS nhắc lại cách tính.</p> $\begin{array}{r} 256 \\ + 162 \\ \hline 418 \end{array}$ <p>6 cộng 2 bằng 8, viết 8. 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1. 2 cộng 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4.</p> <p>+ Tính.</p> <p>- HS làm vào vở, 5 HS lên bảng làm và nêu cách làm. Cả lớp nhận xét.</p> $\begin{array}{r} 256 \quad 417 \quad 555 \quad 146 \quad 227 \\ + \quad + \quad + \quad + \quad + \\ \hline 125168209214337 \\ 481 \quad 585 \quad 764 \quad 360 \quad 564 \end{array}$ <p>+ Tính</p> <p>- Tương tự bài 1, HS tự làm vào vở - Đổi vở cho bạn, nhận xét.</p> $\begin{array}{r} 258 \quad 452 \quad 166 \quad 372 \\ + \quad + \quad + \quad + \\ \hline 182361283172 \\ 440 \quad 813 \quad 449 \quad 508 \end{array}$ <p>+ Đặt tính rồi tính</p> <p>- 1 em lên bảng, cả lớp tự làm bài vào vở. Cả lớp nhận xét.</p> $\begin{array}{r} 235 \quad 256 \quad 333 \quad 60 \\ + \quad + \quad + \quad + \\ \hline 417 \quad 70 \quad 47 \quad 172 \\ 652 \quad 326 \quad 380 \quad 232 \end{array}$
--	---

	<p>* <i>Bài 4 trang 5:</i> - Đọc yêu cầu BT - Tính độ dài đường gấp khúc làm thế nào?</p> <p>* <i>Bài 5 trang 5 :</i> - Đọc yêu cầu bài tập. - GV quan sát nhận xét bài làm của HS.</p> <p>4. Củng cố: 3' - GV cho HS nêu lại cách thực hiện phép cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần sang hàng chục hoặc sang hàng trăm). 2' - Nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò: - Về nhà chuẩn bị tiết Luyện tập.</p>	<p>+ Tính độ dài đường gấp khúc ABC - Tổng độ dài các đoạn thẳng - HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Độ dài đường gấp khúc ABC là : $126 + 137 = 263 \text{ (cm)}$ Đáp số : 263 cm</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn</p> <p>+ Điền số vào chỗ chấm - HS nhắm rồi tự ghi kết quả vào chỗ chấm. $500 \text{ đồng} = 200 \text{ đồng} + 300 \text{ đồng}$ $500 \text{ đồng} = 400 \text{ đồng} + 100 \text{ đồng}$ $500 \text{ đồng} = 0 \text{ đồng} + 500 \text{ đồng}$</p> <p>- HS nêu. - HS nghe.</p>
--	--	--

Tiết 2: Chính tả (Nghe - viết) Chơi chuyên

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết chính xác bài thơ *Chơi chuyên* (56 tiếng)
- Điền đúng vào chỗ trống các vần ao / oao. Làm đúng bài tập (3) a/ b.

2. Kỹ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- HS có ý thức viết chữ đẹp và giữ vở sạch.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3' 30'	1. Ôn định: 2. Kiểm tra:	- GV đọc từng tiếng : lo sợ, rèn luyện, siêng năng, nở hoa. - Đọc thuộc lòng đúng thứ tự 10 tên chữ đã học ở tiết chính tả trước. - GV nhận xét. 3. Bài mới: a. Giới thiệu bài: - Giờ học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con nghe viết đúng bài chính tả Chơi chuyên và điền đúng các vần ao/ oao. b. Hướng dẫn HS nghe – viết. + Hướng dẫn HS chuẩn bị: - GV đọc 1 lần bài thơ. - <i>Khổ thơ 1 nói lên điều gì ?</i> - <i>Khổ thơ 2 nói điều gì ?</i>	- HS hát - 2 HS lên bảng, cả lớp viết bảng con - 2 HS đọc. - Nhận xét bạn. - HS nghe. - 1 HS đọc lại, cả lớp đọc thầm theo. + HS đọc thầm khổ thơ 1. - Khổ thơ tả các bạn đang chơi chuyên. + HS đọc thầm khổ thơ 2. - Chơi chuyên giúp các bạn tinh mắt, nhanh nhẹn, có sức dẻo dai để mai lớn lên làm tốt công việc trong dây chuyền nhà máy. - 3 chữ

<p>3'</p> <p>2'</p>	<p>4.Củng cố:</p> <p>5.Dặn dò:</p>	<p>- Mỗi dòng thơ có mấy chữ ? <i>Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào ?</i></p> <p>- Những câu thơ nào trong bài đặt trong ngoặc kép ? Vì sao ?</p> <p>- Nên bắt đầu viết từ ô nào trong vở ?</p> <p>+ Viết từ ngữ dễ sai : hòn cuội, lớn lên, dẻo dai, que chuyền,</p> <p><u>c. GV đọc cho HS viết.</u> - GV theo dõi, uốn nắn.</p> <p><u>d. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả.</u> * <i>Bài tập 2:</i> - GV treo bảng phụ. - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV theo dõi, nhận xét bài làm của HS. * <i>Bài tập 3:</i> - Đọc yêu cầu bài phần a.</p> <p>- GV nhận xét. - GV cho HS tìm thêm các từ có vần ao, oao. - Nhận xét tiết học. - Về nhà ôn bài và chuẩn bị bài sau: Ai có lỗi?</p>	<p>- Viết hoa</p> <p>- Đặt trong ngoặc kép vì đó là những câu các bạn nói khi chơi trò chơi này.</p> <p>- Viết vào giữa trang.</p> <p>+ HS viết bảng con.</p> <p>- HS viết bài vào vở.</p> <p>- Điền vào chỗ trống ao hay oao. - 2 HS lên bảng thi điền vần nhanh. - Cả lớp làm vào vở: ngọt ngào, mè kêu ngoao ngoao, ngoao ngán.</p> <p>+ Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng l/ n. - Cả lớp làm bài vào bảng con. - Gọi HS đọc bài làm của mình. Lành- nôi- liềm</p> <p>- HS nêu. - HS nghe.</p>
---------------------	--	---	--

Tiết 4: Tập viết Ôn chữ hoa A

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Củng cố cách viết chữ hoa A và hiểu ý nghĩa câu ứng dụng Anh em... đỡ đàn.
- Viết đúng chữ hoa A (1 dòng), V, D (1 dòng); viết đúng tên riêng Vừ A Dính (1 dòng), và câu ứng dụng: Anh em.... đỡ đàn (1lần) bằng chữ cỡ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng, bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

2. Kỹ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- HS có ý thức viết chữ đẹp và giữ vở sạch.

II Đồ dùng:

- Bộ dạy chữ Tập viết lớp 2.

III Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2/ 3/ 30'	<p>1.Ôn định:</p> <p>2.Kiểm tra:</p> <p>3.Bài mới:</p>	<p>- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.</p> <p><u>a. Giới thiệu bài:</u></p> <p>- Trong tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con cách viết chữ hoa A và câu ứng dụng Anh em.... đỡ đàn.</p> <p><u>b. Hướng dẫn HS viết trên bảng con:</u></p> <p>+ <i>Luyện viết chữ hoa</i></p> <p>- Tìm các chữ hoa có trong tên riêng.</p> <p>- GV viết mẫu (vừa viết vừa nhắc lại cách viết từng chữ).</p> <p>+ <i>Viết từ ứng dụng</i> (tên riêng)</p> <p>- Gọi HS đọc từ ứng dụng.</p> <p>- GV giới thiệu Vừ A Dính là một thiếu niên</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS nghe</p> <p>- A, V, D</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết từng chữ V, A, D vào bảng.</p> <p>- Vừ A Dính.</p> <p>- HS tập viết trên bảng con : Vừ A Dính.</p>

<p>3'</p> <p>2'</p>	<p>4.Củng cố:</p> <p>5.Dặn dò:</p>	<p>người dân tộc Hmông, anh dũng hi sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp để bảo vệ cán bộ cách mạng.</p> <p>+. <i>Luyện viết câu ứng dụng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng. - GV giúp HS hiểu câu tục ngữ. <p><u>c. Hướng dẫn HS viết vào vở TV:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu viết. - GV nhắc nhở HS ngồi đúng tư thế. <p><u>d. Chấm, chữa bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chấm 5, 7 bài. - Nhận xét bài viết của HS. - GV cho HS đọc lại cụm từ ứng dụng. <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>Về chuẩn bị tiết 2.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: Anh em như thể chân tay Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần. - HS tập viết trên bảng con: Anh, Rách - HS viết bài vào vở. - HS nêu. - HS nghe.
---------------------	--	---	---

Tiết 4: Thẻ đục
Ôn một số kĩ năng đội hình đội ngũ
trò chơi “Nhóm ba nhóm bảy”

I Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Biết cách tập hợp hàng dọc, quay phải, quay trái, đứng nghỉ, đứng nghiêm, biết cách dàn hàng, dồn hàng, cách chào báo cáo, xin phép khi ra vào lớp.

2. Kĩ năng:

- Chơi trò chơi “*Nhóm ba nhóm bảy*”. Các em đã học ở lớp 2. Yêu cầu biết cách chơi và cùng tham gia chơi đúng luật.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Địa điểm, phương tiện:

- Còi, kẻ sân cho trò chơi “*Nhóm ba nhóm bảy*”.

III Các hoạt động dạy học:

Nội dung	TG	SL	Phương pháp tổ chức
<p>1. Phần mở đầu</p> <p>- GV chỉ dẫn, giúp đỡ lớp trưởng tập hợp, báo cáo, sau đó phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.</p> <p>- GV nhắc nhở HS thực hiện nội quy, chỉnh đốn trang phục và vệ sinh nơi tập luyện.</p> <p>- GV cho HS giậm chân, chạy khởi động và chơi trò chơi “<i>Làm theo hiệu lệnh</i>”.</p>	5'		<p>- HS tập hợp theo yêu cầu của lớp trưởng, chú ý nghe phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.</p> <p>- HS chỉnh đốn trang phục, vệ sinh nơi tập luyện.</p>
<p>2-Phần cơ bản.</p> <p>- Ôn tập hợp hàng dọc, quay phải, quay trái, nghiêm, nghỉ, dàn hàng, dồn hàng, chào báo cáo, xin phép ra vào lớp.</p> <p>GV nêu tên động tác, sau đó vừa làm mẫu vừa nhắc lại động tác để HS nắm chắc. GV dùng khẩu lệnh để hô cho HS tập. Có thể tập lần lượt từng động tác hoặc tập xen kẽ các động tác. (<i>Khi ôn các nội dung có thể chia lớp thành các nhóm nhỏ để thực hiện</i>).</p> <p>- Chơi trò chơi “<i>Nhóm ba nhóm bảy</i>”.</p> <p>GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi, sau đó tổ chức cho HS chơi.</p>	8-10'	3-4 lần	<p>- HS vừa giậm chân tại chỗ vừa đếm theo nhịp, chạy nhẹ nhàng theo hàng dọc và chơi trò chơi.</p>
<p>3-Phần kết thúc</p>	6-8'	2-3 lần	<p>- HS ôn tập các nội dung theo nhóm (tổ), sau đó thi đua biểu diễn với nhau xem nhóm (tổ) nào nhanh, đẹp nhất.</p> <p>- HS tham gia chơi trò chơi.</p> <p>- HS vỗ tay và hát.</p>

- GV cho HS đứng xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát. - GV hệ thống bài, nhận xét giờ học.	5'	- HS chú ý nghe GV nhận xét.
--	----	------------------------------

Tiết 1: Toán Luyện tập

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Giúp HS biết thực hiện phép cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần sang hàng chục hoặc sang hàng trăm).

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng tính toán cho HS.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng

- Bảng phụ.

III Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2'	1. Ổn định tổ chức:	- HS hát
3'	2. Kiểm tra: - Đặt tính rồi tính. $\begin{array}{r} 256 + 70 \\ 333 + 47 \end{array}$	- HS làm bài. - Nhận xét bài làm của bạn. $\begin{array}{r} 256 \quad 333 \\ + \quad + \\ \hline 70 \quad 47 \\ 326 \quad 380 \end{array}$
30'	- GV nhận xét, cho điểm. 3. Bài mới: a. Giới thiệu bài. - Hôm nay cô hướng dẫn các con làm các bài tập luyện tập về cộng các số có ba chữ số (có nhớ một lần). b. Hướng dẫn HS làm bài tập. * <i>Bài 1 trang 6</i> :- Đọc yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn làm vào vở, 4 HS lên bảng làm và nêu cách tính.	- HS nghe. + Tính. - HS tự tính kết quả mỗi phép tính. $\begin{array}{r} 367 \quad 487 \quad 85 \quad 108 \\ + \quad + \quad + \quad + \\ \hline 1203027275 \\ 487 \quad 789 \quad 157 \quad 183 \end{array}$

<p>- GV lưu ý HS phép tính $85 + 72$.</p> <p>* <i>Bài 2 trang 6 :</i></p> <p>- Đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm tương tự bài 1.</p> <p>* <i>Bài 3 trang 6:</i></p> <p>- GV treo bảng phụ viết tóm tắt bài toán.</p> <p>- Muốn tìm cả hai thùng có bao nhiêu lít dầu làm phép tính gì ?</p> <p>- GV chấm điểm, nhận xét.</p> <p>* <i>Bài 4 trang 6:</i></p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV theo dõi nhận xét.</p> <p>* <i>Bài 5 trang 6:</i></p> <p>- Đọc yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS vẽ.</p> <p>3/ 4. Củng cố:</p> <p>- GV cho HS nêu lại cách thực hiện phép cộng các số có ba chữ số.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>2/ 5. Dặn dò:</p> <p>- Về nhà chuẩn bị tiết Trừ các số có ba chữ số (có nhớ một lần).</p>	<p>Đôi chéo vở để kiểm tra.</p> <p>+ Đặt tính rồi tính</p> <p>- HS tự làm như bài 1.</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="text-align: right;">367</td> <td style="text-align: right;">487</td> <td style="text-align: right;">93</td> <td style="text-align: right;">168</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> </tr> <tr> <td colspan="4" style="text-align: center;"><u>12513058503</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">492</td> <td style="text-align: right;">617</td> <td style="text-align: right;">151</td> <td style="text-align: right;">671</td> </tr> </table> <p>+ HS đọc tóm tắt bài toán.</p> <p>- HS nêu thành bài toán.</p> <p>- Tính cộng.</p> <p>- HS tự giải bài toán vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Cả hai thùng có số lít dầu là :</p> <p style="text-align: center;">$125 + 135 = 260$ (l dầu)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số : 260 l dầu</p> <p>+ Tính nhẩm.</p> <p>- HS tính nhẩm rồi điền kết quả vào mỗi phép tính.</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>$310 + 40 = 350$</td> <td>$400 + 50 = 450$</td> </tr> <tr> <td>$150 + 250 = 400$</td> <td>$305 + 45 = 350$</td> </tr> <tr> <td>$950 - 50 = 900$</td> <td>$450 - 150 = 300$</td> </tr> <tr> <td>$515 - 15 = 500$</td> <td>$515 - 415 = 100$</td> </tr> </table> <p>+ Vẽ hình theo mẫu</p> <p>- HS vẽ theo mẫu hình ảnh con mèo.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nghe.</p>	367	487	93	168	+	+	+	+	<u>12513058503</u>				492	617	151	671	$310 + 40 = 350$	$400 + 50 = 450$	$150 + 250 = 400$	$305 + 45 = 350$	$950 - 50 = 900$	$450 - 150 = 300$	$515 - 15 = 500$	$515 - 415 = 100$
367	487	93	168																						
+	+	+	+																						
<u>12513058503</u>																									
492	617	151	671																						
$310 + 40 = 350$	$400 + 50 = 450$																								
$150 + 250 = 400$	$305 + 45 = 350$																								
$950 - 50 = 900$	$450 - 150 = 300$																								
$515 - 15 = 500$	$515 - 415 = 100$																								

Tiết 4: Tự nhiên và xã hội

Nên thở như thế nào ?

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Hiểu được cần thở bằng mũi, không nên thở bằng miệng, hít thở không khí trong lành sẽ giúp cơ thể khỏe mạnh.
- Nếu hít thở không khí có nhiều khói bụi sẽ hại cho sức khoẻ.

2. Kỹ năng:

- Nói được ích lợi của việc hít thở không khí trong lành và tác hại của việc hít thở không khí có nhiều khí các-bo-níc, nhiều khói, bụi đối với sức khoẻ con người.

3. Thái độ:

- HS biết giữ gìn môi trường sống không bị ô nhiễm.

II. Đồ dùng:

- Hình vẽ SGK trang 6, 7, gương nh

III. Các hoạt động dạy học :

<u>Thời gian</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3	1. Ôn định: 2. Kiểm tra:	- Kể tên các bộ phận của cơ quan hô hấp. - GV nhận xét.	- HS hát - HS nêu. - Cả lớp nhận xét.
30'	3. Bài mới:	<p>a. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu MĐ- YC của tiết học <p>b. Hoạt động 1 : Thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em nhìn thấy gì trong mũi ? - Khi bị sổ mũi, em thấy có gì chảy ra từ hai lỗ mũi ? - Hằng ngày dùng khăn sạch lau phía trong mũi, em thấy trên khăn có gì ? - Tại sao thở bằng mũi tốt hơn thở bằng miệng. <p>* GV kết luận : Thở bằng mũi là hợp vệ sinh, có lợi cho sức khoẻ, vì vậy chúng ta nên thở bằng mũi.</p> <p>c. Hoạt động 2 : Làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lấy gương ra soi quan sát lỗ mũi của mình. - HS trả lời. - HS nghe - Quan sát hình 3, 4, 5 theo cặp.

<p>3'</p> <p>2'</p>	<p>4.Củng cố:</p> <p>5.Dặn dò:</p>	<p>với SGK.</p> <p>+ Bước 1 : Làm việc theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bức tranh nào thể hiện không khí trong lành, bức tranh nào thể hiện không khí có nhiều khói bụi ? - Khi được thở ở không khí trong lành bạn cảm thấy thế nào ? - Nêu cảm giác của bạn khi phải thở không khí có nhiều khói bụi ? <p>+ Bước 2 : Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thở không khí trong lành có lợi gì ? - Thở không khí có nhiều khói bụi, có hại gì ? <p>* GV kết luận: <i>Không khí trong lành là không khí chứa nhiều khí ô - xi, ít khí cac - bo - níc và khói bụi, Khí ô - xi cần cho hoạt động sống của cơ thể. Vì vậy, thở không khí trong lành sẽ giúp chúng ta khoẻ mạnh. Không khí chứa nhiều khí cac - bo - níc, khói, bụi, là không khí bị ô nhiễm. Vì vậy, thở không khí bị ô nhiễm sẽ có hại cho sức khoẻ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao ta cần thở bằng mũi mà không thở bằng miệng. - GV nhận xét tiết học. - Về nhà chuẩn bị tiết sau: Vệ sinh hô hấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận. - Đại diện nhóm lên trình bày. - HS nghe. - HS nêu. - HS nghe.
---------------------	--	---	--

Tiết 3: Tập làm văn

Nói về Đội TNTP. Điền vào giấy tờ in sẵn

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết điền đúng nội dung vào mẫu đơn xin cấp thẻ đọc sách.

2. Kỹ năng:

- Trình bày được những hiểu biết về tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

3. Thái độ:

- Giúp HS có hứng thú yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3' 30'	<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra:</u></p> <p><u>3. Bài mới:</u></p>	<p>- GV kiểm tra đồ dùng của HS.</p> <p><u>a. Giới thiệu bài:</u></p> <p>- Tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con biết trình bày một số thông tin về tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh và điền đúng nội dung vào mẫu Đơn xin cấp thẻ đọc sách.</p> <p><u>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</u></p> <p>* <i>Bài tập 1:</i></p> <p>- Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV giảng : Tổ chức Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh tập hợp trẻ em thuộc cả độ tuổi nhi đồng (5 đến 9 tuổi - sinh hoạt trong các Sao Nhi đồng) lẫn thiếu niên (9 đến 14 tuổi - sinh hoạt trong các chi đội Thiếu niên Tiên phong.</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Nói những điều em biết về Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.</p> <p>- HS trao đổi nhóm để trả lời</p> <p>- Đại diện nhóm nói về tổ chức Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh.</p> <p>- Nhận xét bạn.</p> <p>- Đội được thành lập ngày</p>

		<p>- <i>Đội thành lập ngày nào ? ở đâu ?</i></p> <p><i>Những đội viên đầu tiên của Đội là ai ?</i></p> <p>- <i>Đội được mang tên Bác Hồ khi nào ?</i></p> <p><i>* Bài tập 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS làm vào vở. - GV theo dõi, nhận xét. - GV cho HS nêu lại nội dung bài tập 1. - GV nhận xét tiết học. <p>- Về ôn bài và chuẩn bị bài tiết sau: Viết đơn.</p>	<p>15- 5 – 1941 tại Pác Bó, Cao Bằng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúc đầu Đội chỉ có 5 đội viên với người đội trưởng anh hùng là Nông Văn Dền bí danh là Kim Đồng. Bốn đội viên khác là Nông Văn Thàn bí danh là Cao Sơn, Lý Văn Tịnh bí danh là Thanh Minh, Lý Thị Mì bí danh là Thủy Tiên, Lý Thị Xậu bí danh Thanh Thủy. - Đội được mang tên Bác Hồ (30- 1- 1970). + Chép mẫu đơn, điền các nội dung cần thiết vào chỗ trống. - HS làm bài vào VBT. - 2, 3 HS đọc lại bài viết của mình. - Nhận xét bài làm của bạn. - HS nêu. - HS nghe.
3'	4.Củng cố:		
2'	5.Dặn dò:		

Tuần

**Tiết 1: Chào cờ
Tập trung toàn trường**

**Tiết 2: Toán
Trừ các số có ba chữ số (có nhớ một lần)**

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Giúp HS biết thực hiện phép trừ các số có ba chữ số (có nhớ một lần sang hàng chục hoặc sang hàng trăm).

2. Kỹ năng:

- Vận dụng được giải toán có lời văn (có một phép trừ).

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng

- Bảng phụ.

III Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2'	1. Ổn định tổ chức:	- HS hát
3'	2. Kiểm tra: - GV gọi 2 HS lên bảng làm bài. Tính: 83 100 - - 2794	- HS lên làm, cả lớp nhận xét. 83 100 - - 2794
	- GV nhận xét, cho điểm.	56 16
	3 Bài mới:	
	a. Giới thiệu bài:	
30'	- GV nêu MĐ- YC của tiết học.	- HS nghe
	b. Giới thiệu phép trừ 432 – 215: - Nêu phép tính: 432 – 215. - GV nhận xét.	- Đặt tính rồi tính vào bảng con. - 1HS lên bảng tính rồi nêu cách tính. - Lớp nhận xét. 432 - 215 217 - 1HS nêu cách tính phép trừ
	c. Giới thiệu phép trừ 627 – 143: (Tiến hành tương tự như phần b) <i>Lu ý: phép trừ này có nhớ ở hàng trăm.</i>	627 - 143

<p><u>d. Hướng dẫn HS thực hành.</u></p> <p>Bài 1: Tính. - GV hướng dẫn HS làm vào vở, 5 HS lên bảng làm rồi nêu cách tính.</p> <p>Bài 2: GV hướng dẫn HS làm tương tự bài 1.</p> <p>Bài 3: Giải toán: - GV gọi HS đọc đề bài. Muốn biết Hoa sưu tầm được bao nhiêu con tem ta làm phép tính gì? - GV hướng dẫn HS làm vào vở.</p> <p>Bài 4: Giải toán: - Gọi HS dựa vào tóm tắt đọc đề? - Bài toán cho biết gì? - Muốn biết đoạn dây còn lại bao nhiêu cm ta làm thế nào? - GV cho HS làm vào vở rồi chấm bài, nhận xét.</p> <p>4. Cũng cố: - GV cho HS nêu cách trừ $432 - 215$. 3' - Nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò: 2' - Về chuẩn bị bài Luyện tập.</p>	<p>484</p> <p>- HS làm vào vở rồi đổi vở chéo nhau kiểm tra.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>541</td> <td>422</td> <td>564</td> <td>783</td> <td>694</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td colspan="5" style="text-align: center;"><u>127114215 356237</u></td> </tr> <tr> <td>414</td> <td>308</td> <td>349</td> <td>427</td> <td>457</td> </tr> </table> <p>- HS đọc đề bài. - Ta lấy $355 - 128$</p> <p>- HS làm vào vở, rồi đổi vở chéo nhau để kiểm tra.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Bạn Hoa sưu tầm được số tem là: $335 - 128 = 207$(con tem) Đáp số: 207 con tem</p> <p>- HS dựa vào tóm tắt đọc đề bài. - Đoạn dây dài 243cm, cắt đi 27cm. Muốn biết đoạn dây còn lại bao nhiêu cm ta lấy $243 - 27$.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Đoạn dây còn lại dài là: $243 - 27 = 216$(cm) Đáp số: 216 cm</p> <p>- HS nêu. - HS nghe.</p>	541	422	564	783	694	-	-	-	-	-	<u>127114215 356237</u>					414	308	349	427	457
541	422	564	783	694																	
-	-	-	-	-																	
<u>127114215 356237</u>																					
414	308	349	427	457																	

Tiết 3+ 4: Tập đọc - Kể chuyện

Ai có lỗi ?

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện : phải biết nhường nhịn bạn, nghĩ tốt về bạn, dũng cảm nhận lỗi khi trót cư xử không tốt với bạn.

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa.

2. Kỹ năng:

- Biết nghi hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.
- Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện.
- Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn, kể tiếp được lời bạn.

3. Thái độ:

- HS có hứng thú yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

Tập đọc			
<u>Thời gian</u>	<u>Nội dung:</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3'	<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra:</p>	<p>- GV cho HS đọc bài Hai bàn tay em và nêu nội dung bài đọc.</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>- HS hát</p> <p>- 2 HS đọc bài và nêu.</p> <p>- Nhận xét bạn.</p>
55'	<p>3. Bài mới:</p>	<p><u>a. Giới thiệu bài:</u></p> <p>- Tiết học hôm nay các em sẽ học bài Ai có lỗi? Câu chuyện kể về hai bạn chỉ vì một chuyện nhỏ mà cáu giận nhau, nhưng lại rất sớm làm lành với nhau. Điều gì khiến hai bạn sớm làm lành với nhau, giữ được tình bạn? Đọc truyện này các em sẽ hiểu điều đó.</p> <p><u>b. Luyện đọc:</u></p> <p>+ GV đọc bài văn.</p> <p>- Hướng dẫn HS giọng đọc.</p> <p>+ HD HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>* Đọc từng câu.</p> <p>- GV viết : Cô - rét - ti, En - ri - cô.</p> <p>- Hướng dẫn HS đọc đúng các từ dễ phát âm sai : nắn nót, nổi giận, đến nổi, lát</p>	<p>- HS theo dõi, đọc thầm.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- 2, 3 HS đọc, cả lớp đồng thanh.</p> <p>+ HS nối nhau đọc từng câu.</p> <p>+ HS nối nhau đọc 5</p>

		<p>nữa, ...</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đọc từng đoạn trước lớp. - Giúp HS hiểu nghĩa các từ chú giải. * Đọc từng đoạn trong nhóm. <p><u>c. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi rồi trả lời các câu hỏi. - Hai bạn nhỏ trong truyện tên là gì ? - Vì sao hai bạn nhỏ giận nhau ? - Vì sao En - ri - cô hối hận, muốn xin lỗi Cô - rét - ti ? - Hai bạn đã làm lành với nhau ra sao ? - Em đoán Cô - rét - ti nghĩ gì khi chủ động làm lành 	<p>đoạn trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS đọc theo nhóm đôi. - 3 nhóm tiếp nối nhau đọc đồng thanh đoạn 1, 2, 3. - 2 nhóm HS tiếp nối nhau đọc đoạn 3, 4. <p>+ HS đọc thầm đoạn 1, 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - En - ri - cô và Cô - rét - ti. - Cô - rét - ti vô ý chạm khuỷu tay vào En - ri - cô làm En - ri - cô viết hỏng. En - ri - cô giận bạn để trả thù đã đẩy Cô - rét - ti, làm hỏng hết trang viết của Cô - rét - ti. + Đọc thầm đoạn 3. - Sau cơn giận, En - ri - cô bình tĩnh lại, nghĩ là Cô - rét - ti không cố ý chạm vào khuỷu tay mình. Nhìn thấy tay áo bạn sứt chỉ, cậu thấy thương muốn xin lỗi bạn nhưng không đủ can đảm. + 1 HS đọc lại đoạn 4. - Tan học, thấy Cô - rét - ti đi theo mình, En - ri - cô nghĩ là bạn định đánh mình nên rút thước cầm tay. Nhưng Cô - rét - ti cười hiền hậu đề nghị " Ta lại thân nhau như trước đi ! " khiến En - ri - cô ngạc nhiên, rồi vui
--	--	--	---

		<p>với bạn ? Hãy nói 1, 2 câu ý nghĩa của Cô - rét – ti.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố đã trách mắng En - ri - cô như thế nào? <p>Lời trách mắng của bố có đúng không ? Vì sao ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo em mỗi bạn có điểm gì đáng khen ? <p>d. <u>Luyện đọc lại:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách ngắt nghỉ một số câu. - Cả lớp và GV nhận xét. 	<p>mừng ôm chầm lấy bạn vì cậu rất muốn làm lành với bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS phát biểu. <p>+ HS đọc thầm đoạn 5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố mắng En - ri - cô là người có lỗi, đã không chủ động xin lỗi bạn lại giờ thước đoạ đánh bạn. - Lời trách mắng của bố rất đúng vì người có lỗi phải xin lỗi trước. En - ri - cô đã không đủ can đảm để xin lỗi bạn. - HS thảo luận, trả lời. <p>+ HS luyện đọc phân vai.</p>
--	--	--	--

Kể chuyện

<u>Thời gian</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
4'	1.GV nêu nhiệm vụ của tiết học.		- HS nghe.
11'	2.Hướng dẫn HS kể.	<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tập kể trong nhóm. - Mời HS lần lượt lên kể dựa vào 5 tranh minh hoạ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp đọc thầm M và quan sát 5 tranh minh hoạ. - Từng HS tập kể cho nhau nghe. - 5 HS tiếp nối nhau thi kể 5 đoạn của câu chuyện dựa vào 5 tranh minh hoạ.
3'	3.Củng cố:	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. - Em học được điều gì qua câu chuyện này ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp bình chọn người kể tốt nhất.
2'	4.Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe.

Toán

Tiết 1: Luyện tập

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ các số có ba chữ số (không nhớ hoặc có nhớ một lần).

2. Kỹ năng:

- Vận dụng được vào giải bài toán có lời văn (có một phép cộng hoặc một phép trừ).

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học :

<u>Thời gian</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2'	1. ổn định tổ chức:	- HS hát
3'	2. Kiểm tra:	- HS lên bảng làm. Cả lớp nhận xét.
	- GV cho HS làm bài tập sau: Tính: $756 \quad 526$ $\quad \quad \quad - \quad -$ 238143	$542 \quad 660 \quad 727$ $- \quad - \quad -$ 318251272
	- GV nhận xét, cho điểm.	$224 \quad 409 \quad 455$
30'	3 Bài mới:	
	a. Giới thiệu bài:	
	- Hôm nay cô hướng dẫn các con làm các bài tập luyện tập về trừ các số có ba chữ số (có nhớ một lần).	
	b. Hướng dẫn HS làm bài tập.	
	Bài 1: Tính	
	- Nêu thứ tự thực hiện phép tính?	- HS nêu.
	- GV cho HS làm vào vở, đổi chéo vở để kiểm tra.	- HS làm vào vở.
	- GV nhận xét.	$567 \quad 868 \quad 387 \quad 100$ $- \quad - \quad - \quad -$ $325 \ 528 \ 587 \ 5$
	Bài 2: - GV hướng dẫn tương tự bài 1.	$242 \quad 340 \quad 329 \quad 25$ $542 \quad 727 \quad 660 \quad 404$ $- \quad - \quad - \quad -$ 318272251184
	Bài 3:	$224 \quad 455 \quad 409 \quad 220$
	- Bài yêu cầu gì?	- Điền số
	- Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?	- Ta lấy hiệu cộng với số trừ.

	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho 3 HS lên bảng làm. - GV nhận xét, cho điểm. <p>Bài 4: Giải toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS dựa vào tóm tắt rồi đọc thành đề bài toán. - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết cả hai ngày bán được bao nhiêu kg gạo ta làm thế nào? - GV hướng dẫn HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - Chấm bài , nhận xét. <p>Bài 5: Hướng dẫn tương tự bài 4</p> <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính $868 - 528$. - Nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về chuẩn bị bài. Ôn tập các bảng nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vậy số cần điền là: $246 + 125 = 371$. <table border="1" data-bbox="873 241 1463 367"> <tr> <td>SBT</td> <td>752</td> <td>371</td> <td>621</td> <td>950</td> </tr> <tr> <td>ST</td> <td>125</td> <td>246</td> <td>390</td> <td>215</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>371</td> <td>125</td> <td>231</td> <td>735</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - Hỏi cả hai ngày bán được bao nhiêu kg gạo? - Ta lấy $415 + 325$ - HS làm bài, cả lớp nhận xét. - 1 HS chữa bài <p style="text-align: center;">Bài giải Cả hai ngày bán được: $415 + 325 = 740$ (kg) Đáp số: 740 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm vào vở - 1HS lên bảng. <p style="text-align: center;">Bài giải Số học sinh nam là: $165 - 84 = 81$ (học sinh) Đáp số: 81 học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nghe. 	SBT	752	371	621	950	ST	125	246	390	215	Hiệu	371	125	231	735
SBT	752	371	621	950													
ST	125	246	390	215													
Hiệu	371	125	231	735													

Tiết 6: Tập đọc
Cô giáo tí hon

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết ngắt nghỉ hơi hợp lí sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.

2. Kỹ năng:

- Hiểu nội dung: Tả trò chơi lớp học rất ngộ nghĩnh của các bạn nhỏ, bộc lộ tình cảm yêu quý cô giáo và mơ ước trở thành cô giáo.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3'	1. Ôn định: 2. Kiểm tra:		- HS hát - HS đọc. - Trả lời câu hỏi. - Nhận xét bạn.
30'	3. Bài mới:	<p>- GV cho HS lần lượt đọc bài Ai có lỗi ? và nêu nội dung của bài.</p> <p>- GV nhận xét,</p> <p><u>a Giới thiệu bài:</u> - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con học bài Cô giáo tí hon.</p> <p><u>b. Luyện đọc:</u> + GV đọc toàn bài. - Giọng vui, thông thả, nhẹ nhàng (cho HS quan sát tranh minh hoạ). + Hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ. * Đọc từng câu. - Hướng dẫn HS đọc đúng các từ dễ phát âm sai : nón, khoan thai, khúc khích, ngọng lú, núng nính, * Đọc từng đoạn trước lớp. + GV chia bài làm 3 đoạn. - Đoạn 1 : Từ đầu chào cô. - Đoạn 2 : Tiếp đàn em ríu rít đánh vần theo. - Đoạn 3 : Còn lại. + Giúp HS hiểu nghĩa các từ chú giải. * Đọc từng đoạn trong nhóm. - GV hướng dẫn HS đọc đúng.</p>	<p>- HS nghe.</p> <p>- HS theo dõi, đọc thầm.</p> <p>+ HS nối nhau đọc từng câu. - Luyện đọc từ .</p> <p>+ HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn.</p> <p>+ HS đọc theo nhóm đôi. - Các nhóm tiếp nối nhau đọc đồng thanh từng đoạn. - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.</p>

		<p><u>c. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện có những nhân vật nào ? - Các bạn nhỏ trong bài chơi trò chơi gì ? - Những cử chỉ nào của " cô giáo " bé làm em thích thú? - Tìm những hình ảnh ngộ nghĩnh, đáng yêu của đám học trò ? <p><u>d. Luyện đọc lại.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ hướng dẫn các em ngắt nghỉ hơi nhấn giọng đúng ở đoạn 1. <p><i>Bé kẹp lại tóc, thả ống quần xuống, lấy cái nón của má đội lên đầu. Nó cố bắt chước dáng đi khoan thai của cô giáo khi cô bước vào lớp. Máy đĩa nhỏ làm y hệt đám học trò, đứng cả dậy, khúc khích cười chào cô.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, cho điểm. <ul style="list-style-type: none"> - Các em có thích chơi trò chơi lớp học không ? Có thích trở thành cô giáo không ? - GV nhận xét tiết học. - Về nhà ôn bài và chuẩn bị tiết sau: Chiếc áo len. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS đọc thầm đoạn 1. - Bé và 3 đứa em là Hiền, Anh và Thanh. - Các bạn nhỏ chơi trò chơi lớp học. Bé đóng vai cô giáo, các em của bé đóng vai học trò. + HS đọc thầm cả bài văn <ul style="list-style-type: none"> - HS phát biểu + Đọc thầm từ : " Đàn em ríu rít....hết ". - Làm y hệt các học trò thật: đứng dậy khúc khích cười chào cô, ríu rít đánh vần theo cô. Mỗi người một vẻ, trông rất ngộ nghĩnh, đáng yêu. Thằng Hiền ngọng lú.... + 2 HS khá, giỏi tiếp nhau đọc cả bài - 3, 4 HS thi đọc diễn cảm cả đoạn văn. - 2 HS thi đọc cả bài. - HS nêu - HS nghe.
3/	<p>4.Củng cố:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, cho điểm. 	
2/	<p>5.Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà ôn bài và chuẩn bị tiết sau: Chiếc áo len. 	

Tiết 3: Chính tả (Nghe - viết)
Ai có lỗi ?

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết chính xác đoạn 3 của bài Ai có lỗi ?; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

2. Kỹ năng:

- Tìm và viết được từ ngữ chứa tiếng, có vần uêch/ uy (bài 2). Làm đúng bài tập (3)a/ b.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Thời gian</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3'	1. Ôn định: 2. Kiểm tra:	- GV đọc : ngọt ngào, ngao ngán, hiền lành, chìm nổi, cái liềm. - GV nhận xét, cho điểm.	- HS hát - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con
30'	3. Bài mới:	<u>a. Giới thiệu bài:</u> - Trong giờ học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con viết đúng bài chính tả Ai có lỗi? Và tìm, viết được từ ngữ chứa tiếng có vần uêch/ uy. <u>b. Hướng dẫn nghe – viết:</u> * <i>Hướng dẫn HS chuẩn bị.</i> - GV đọc 1 lần đoạn văn cần viết. - Đoạn văn nói điều gì ? - Tìm tên riêng trong bài chính tả ? - Nhận xét về cách viết tên riêng nói trên . + Luyện viết : Cô - rét - ti, khuỷu tay, sút chỉ,	- HS nghe. - 2, 3 HS đọc lại. - En - ri - cô ân hận khi bình tĩnh lại. Nhìn vai áo bạn sút chỉ, cậu muốn xin lỗi bạn nhưng không đủ can đảm. - Cô - rét - ti. - Viết hoa chữ cái đầu tiên, đặt dấu gạch nối giữa các chữ. - HS viết bảng con.

<p>3'</p> <p>2'</p>	<p>4.Củng cố:</p> <p>5.Dặn dò:</p>	<p>* <i>Đọc cho HS viết bài.</i> - GV theo dõi, uốn nắn tư thế ngồi và chữ viết cho HS. * <i>Chấm, chữa bài.</i> - GV chấm 5, 7 bài. - Nhận xét bài viết của HS. <u>c Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả.</u> * <i>Bài tập 2 trang 14.</i> - Đọc yêu cầu bài. - GV chia bảng lớp thành 3 cột. * <i>Bài tập(3) a/b.</i> .- GV treo bảng phụ. - Đọc yêu cầu bài tập.. - GV theo dõi, nhận xét bài làm của HS. GV cho HS nêu lại các từ trong bài 3. - Nhận xét tiết học. - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: Cô giáo tí hon.</p>	<p>- HS viết bài vào vở. - HS tự chữa lỗi ra cuối bài chính tả. + Tìm từ ngữ chứa tiếng có vần uêch, uyú. - 3 nhóm lên chơi trò chơi tiếp sức. - HS cuối cùng của các nhóm đọc kết quả. - Nhận xét. - Cả lớp làm bài vào VBT. nguyệt ngoạc, rỗng tuếch, bộp tuếch, tuếch toạc, khuếch khoác, khuỷu tay, khuỷu chân, ngã khuỷu, khúc khuỷu, + Chọn chữ nào trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống. - 2 em lên bảng làm, cả lớp làm vào vở . - Đổi vở nhận xét bài làm của bạn. a) cây sấu, chữ xấu, san sẻ, xẻ gỗ, xắn tay áo, củ sắn. b) kiêu căng, nhọc nhằn, lằng nhằng, vắng mặt, vẩn tắt. - HS nêu. - HS nghe.</p>
---------------------	--	--	--

Toán

Tiết 8: Ôn tập các bảng nhân

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Củng cố các bảng nhân đã học (Bảng nhân 2, 3, 4, 5).
- Biết nhân nhẩm với số tròn trăm và tính giá trị của biểu thức, tính chu vi hình tam giác và giải toán có lời văn (có một phép nhân).

2. Kỹ năng:

- Vận dụng được vào việc tính chu vi hình tam giác và giải toán có lời văn (có một phép nhân).

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ.

III Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
1- ổn định tổ chức:	
2- Kiểm tra:	
- GV cho HS đọc bảng nhân 2, 3, 4, 5.	- 4 HS lần lượt đọc.
- GV nhận xét, cho điểm.	
3- Bài mới:	
a. Giới thiệu bài.	
Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con ôn tập các bảng nhân đã học ở lớp 2.	- HS nghe.
b. Hướng dẫn HS ôn tập.	
Bài 1: Tính nhẩm.	
- GV chia lớp làm 4 nhóm mỗi nhóm 2 em lên thi phần a.	- (Cho HS chơi trò chơi: Tiếp sức để củng cố các bảng nhân 2, 3, 4, 5). Cả lớp theo dõi.
- GV nhận xét, cho điểm.	
	$3 \times 4 = 12$ $2 \times 6 = 12$ $4 \times 3 = 12$ $3 \times 7 = 21$ $2 \times 8 = 16$ $4 \times 7 = 28$ $3 \times 5 = 15$ $2 \times 4 = 8$ $4 \times 9 = 36$ $3 \times 8 = 24$ $2 \times 9 = 18$ $4 \times 4 = 16$
- Phần b: GV cho HS nêu miệng.	- HS lần lượt nêu.
	$200 \times 2 = 400$ $300 \times 3 = 900$ $200 \times 4 = 800$ $400 \times 2 = 800$ $100 \times 5 = 500$ $500 \times 1 = 500$
Bài 2: Tính(Theo mẫu)	
- Nêu thứ tự thực hiện phép tính?	- HS nêu.

<p>- Chấm bài, nhận xét.</p> <p>Bài 3: Giải toán. - GV cho HS đọc đề rồi tóm tắt. - Muốn biết trong phòng có bao nhiêu cái ghế ta làm thế nào? - GV hướng dẫn HS làm vào vở. - Chữa bài, nhận xét.</p> <p>Bài 4: Giải toán. - Nêu cách tính chu vi hình tam giác ? - Có thể tính bằng mấy cách? - GV cho HS nêu miệng.</p> <p>- Chấm bài, nhận xét.</p> <p>4. Cũng cố: - Đọc lại bảng nhân 2, 3, 4, 5. - Nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò: - Về chuẩn bị tiết Ôn tập bảng chia.</p>	<p>- Làm phiếu vào vở. $4 \times 3 + 10 = 12 + 10$ $= 22$ $5 \times 5 + 18 = 25 + 18$ $= 43$ $2 \times 2 \times 9 = 4 \times 9$ $= 36$</p> <p>- HS đọc rồi tóm tắt. - Ta lấy 4×8.</p> <p>- HS làm vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Số ghế trong phòng ăn là: $4 \times 8 = 32$ (cái ghế) Đáp số: 32 cái ghế</p> <p>- HS nêu - Có thể lấy $100 + 100 + 100$ hoặc 100×3 - HS làm bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Chu vi hình tam giác ABC là: $100 + 100 + 100 = 300$(cm) (Hoặc: $100 \times 3 = 300$(cm)) Đáp số: 300cm.</p> <p>- HS nêu. - HS nghe.</p>
--	---

Thể dục
Tiết 3: ôn đi đều – trò chơi “kết bạn”

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Bước đầu biết cách đi 1- 4 hàng dọc theo nhịp (nhịp 1 bước chân trái, nhịp 2 bước chân phải), biết dóng hàng cho thẳng trong khi đi.
- Bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi các trò chơi.

2. Kỹ năng:

- Biết cách đi theo vạch kẻ thẳng, đi nhanh chuyển sang chạy.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Địa điểm, phương tiện.

- Còi, kẻ sân cho trò chơi “Kết bạn”.

III Nội dung và phương pháp lên lớp:

<u>Nội dung</u>	<u>T G</u>	<u>S L</u>	<u>Phương pháp tổ chức</u>
<p>1. Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp (tiếp tục giúp đỡ cán sự tập hợp, báo cáo) phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV cho HS khởi động và chơi trò chơi “<i>Làm theo hiệu lệnh</i>”. <p>2-Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập đi thường theo 1-4 hàng dọc. <p>GV cho lớp tập đi thường theo nhịp, ...Chú ý động tác phối hợp giữa chân và tay, tránh để tình trạng học sinh đi cùng chân cùng tay, nếu có phải uốn nắn ngay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn động tác đi kiễng gót hai tay chống hông (<i>dang ngang</i>). - Chơi trò chơi “<i>Kết bạn</i>”. - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi. <p>3-Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đi chậm xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát. - GV hệ thống bài và nhận xét giờ 	<p>5/</p> <p>6-8/</p> <p>8-10/</p> <p>6-8/</p>	<p>5-6 lần</p> <p>3-4 lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng tập hợp, điểm số, báo cáo GV. - HS giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp, chạy nhẹ nhàng theo nhịp và tham gia trò chơi theo yêu cầu của GV. - HS thực hành đi thường theo nhịp hô của GV. - HS ôn tập các động tác theo chỉ dẫn của GV. - HS tham gia chơi trò chơi. - HS đi chậm thành vòng tròn và

học.	4- 5'	1-2 lần	hát. - HS chú ý lắng nghe.
------	----------	------------	-------------------------------

Tiết 3: Luyện từ và câu
Từ ngữ về thiếu nhi. Ôn tập câu Ai là gì ?

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Tìm được một vài từ ngữ về trẻ em theo yêu cầu bài tập 1.

2. Kỹ năng:

- Tìm được các bộ phận câu trả lời câu hỏi: Ai (cái gì, con gì)? Là gì? (BT2).
- Đặt được câu hỏi cho các bộ phận câu in đậm (bài tập 3).

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học:

<u>TG</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3'	1. Ôn định: 2. Kiểm tra:	- Làm lại bài 1 của tiết LT&C tuần trước. - GV đọc khổ thơ. Sân nhà em sáng quá Nhờ ánh trăng sáng ngời Trăng tròn như cái đĩa Lơ lửng mà không rơi. Tìm sự vật được so sánh trong khổ thơ ?	HS hát - 1 HS lên bảng - HS tìm : Trăng tròn như cái đĩa.
30'	3. Bài mới:	a. Giới thiệu bài. - Trong tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con tìm được một vài từ ngữ về trẻ em , tìm các bộ phận câu trả lời câu hỏi Ai (cái gì, con gì)? Là gì?	- HS nghe.

		<p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</p> <p>* <i>Bài tập 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. <p>- GV theo dõi, động viên các em làm bài.</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>* <i>Bài tập 2 :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. <p>- GV treo bảng phụ.</p> <p>* <i>Bài tập 3 :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập. - Nhận xét bài làm của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - Từng HS làm bài vào vở rồi HS lần lượt lên bảng làm. + Chỉ trẻ em: thiếu nhi, thiếu niên, nhi đồng, trẻ nhỏ, trẻ con, trẻ em,... + Chỉ tính nết của trẻ em: ngoan ngoãn, lễ phép, ngây thơ, hiền lành, thật thà,... + Chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn đối với trẻ em: thương yêu, yêu quý, quý mến, quan tâm, nâng đỡ, nâng niu, chăm sóc, chăm bẵm, chăm chút, lo lắng,... + Tìm các bộ phận của câu..... - 1 HS giải câu a để làm mẫu trước lớp. - 2 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở. <p><u>Thiếu nhi</u> là măng non của đất nước. <u>Chúng em</u> là HS tiểu học.</p> <p><u>Chích bông</u> là bạn của trẻ em.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm - HS làm bài ra giấy nháp. - HS nối tiếp nhau đọc câu hỏi vừa đặt. - Cả lớp làm bài vào VBT <p><u>Cái gì</u> là hình ảnh thân thuộc của ?</p> <p><u>Ai</u> là những chủ nhân..... ?</p> <p><u>Đội Thiếu niên Tiền</u> là</p>
3'	4.Củng cố:	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại các từ tìm được trong bài 1. - Nhận xét tiết học. 	
2'	5.Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: So sánh. Dấu chấm. 	

			gì ? - HS nêu. - HS nghe.
--	--	--	---------------------------------

Tiết 4: Tự nhiên và xã hội
Vệ sinh hô hấp

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS nêu được những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh cơ quan hô hấp.

2. Kỹ năng:

- Giữ sạch mũi họng.

3. Thái độ:

- Giúp HS có ý thức tự giữ gìn vệ sinh cơ quan hô hấp.

II. Đồ dùng:

- Tranh SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>TG</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3'	1. Ôn định: 2. Kiểm tra:	- Thở không khí trong lành có lợi gì ? - Thở không khí có nhiều khói bụi có hại gì? - GV nhận xét.	HS hát - HS trả lời. - Nhận xét bạn.
30'	3. Bài mới:	a. Giới thiệu bài: - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh cơ quan hô hấp. b. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài. b. Hoạt động 1 : Thảo luận nhóm + Bước 1 : Làm việc theo nhóm - Tập thở sâu vào buổi sáng có lợi gì ? - Hằng ngày chúng ta nên làm gì để giữ sạch mũi họng ? + Bước 2 : Làm việc cả lớp.	- HS nêu. - HS quan sát hình 1, 2, 3 trang 8 thảo luận nhóm. - Trả lời câu hỏi. - Đại diện mỗi nhóm lên trả lời một câu hỏi.

<p>3'</p>	<p>4.Củng cố:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, kết luận. - Buổi sáng sớm có không khí thường trong lành, ít khói bụi,... - Hằng ngày cần lau sạch mũi và súc miệng bằng nước muối để tránh bị nhiễm trùng các bộ phận của cơ quan hô hấp trên. - GV nhắc nhở HS nên có thói quen tập thể dục buổi sáng và có ý thức giữ vệ sinh mũi họng. <p>c.Hoạt động 2 : Thảo luận theo cặp.</p> <p>+ Bước 1 : Làm việc theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ và nói tên các việc nên và không nên làm để bảo vệ và giữ vệ sinh cơ quan hô hấp. <p>+ Bước 2 : Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS lên hệ trong cuộc sống, kể ra những việc nên làm và có thể làm được để bảo vệ và giữ vệ sinh cơ quan hô hấp. Nêu những việc các em có thể làm ở nhà và xung quanh khu vực nơi các em sống để giữ cho bầu không khí luôn trong lành. <p>* GV kết luận : <i>Không nên ở trong phòng có người hút thuốc lá, thuốc lào (vì trong khói thuốc lá, thuốc lào có nhiều chất độc) và chơi đùa ở nơi có nhiều khói, bụi. Khi quét dọn, làm vệ sinh lớp học, nhà ở cần phải đeo khẩu trang. Luôn quét dọn và lau sạch đồ đạc cũng như sàn nhà để đảm bảo không khí trong nhà luôn trong sạch không có nhiều bụi. Tham gia tổng vệ sinh đường đi ngõ xóm, không vứt rác, khạc nhổ bừa bãi,...</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình 9 theo nhóm đôi trả lời câu hỏi. - HS trình bày, mỗi HS phân tích 1 tranh. - HS nghe. - HS nêu. - HS nghe.
-----------	-------------------	--	--

2'	5. Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none">- Hãy kể ra những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh cơ quan hô hấp.- GV nhận xét tiết học.- Về chuẩn bị bài: Phòng bệnh đường hô hấp.	
----	-------------------	--	--

Toán

Tiết 9: Ôn tập các bảng chia

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Thuộc các bảng chia đã học (Bảng chia 2, 3, 4, 5).

2. Kỹ năng:

- Biết tính nhẩm thương của các số tròn trăm khi chia cho 2, 3, 4 (Phép chia hết)

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Bảng phụ

III Các hoạt động dạy học :

<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
<p>1- Ổn định tổ chức:</p> <p>2- Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS lần lượt đọc bảng chia 2, 3, 4, 5. GV nhận xét. <p>3- Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay cô hướng dẫn các con ôn lại các bảng chia đã học ở lớp 2. <p>b. Hướng dẫn HS ôn tập.</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm vào vở. <p>- Nhận xét quan hệ giữa phép nhân và phép chia?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS nghe. - HS làm vào vở, rồi đổi chéo vở kiểm tra. $3 \times 4 = 12 \quad 2 \times 5 = 10 \quad 4 \times 2 = 8$ $12 : 3 = 4 \quad 10 : 2 = 5 \quad 8 : 4 = 2$ $12 : 4 = 3 \quad 10 : 5 = 2 \quad 8 : 2 = 4$ <ul style="list-style-type: none"> - Từ 1 phép nhân ta được 2 phép chia tương ứng.

<p>Bài 2: Tính nhẩm (tương tự bài 1).</p> <p>Bài 3: Giải toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề? - Tóm tắt? - GV hướng dẫn HS làm bài. <p>- Chấm bài, nhận xét.</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài. - GV cho HS lên bảng làm. - GV nhận xét. <p>4. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại bảng chia đã học. - Nhận xét tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về chuẩn bị bài Luyện tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm vở - 1 HS chữa trên bảng. $400 : 2 = 200 \quad 800 : 2 = 400$ $600 : 3 = 200 \quad 300 : 3 = 100$ $400 : 4 = 100 \quad 800 : 4 = 200$ <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề - HS tóm tắt vào vở. - Cả lớp làm vào vở, 1 HS lên bảng làm. <p>Bài giải</p> <p>Số cốc trong mỗi hộp là:</p> $24 : 4 = 6(\text{cốc})$ <p>Đáp số: 6 cái cốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lên bảng thi làm, cả lớp nhận xét. - HS nêu. - HS nghe.
---	--

Chính tả (Nghe - viết)
Tiết 4: **Cô giáo tí hon**

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

2. Kỹ năng:

- Làm đúng bài tập (2) a/ b.

3. Thái độ:

- HS có thói quen giữ gìn sách vở sạch sẽ; trình bày đúng bài viết vào vở.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

TG	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3'	1. Ôn định: 2. Kiểm tra:	- GV đọc : nguyệt ngoạc - khuỷu tay, xấu hổ - cá sấu, sông sâu - xâu kim. - Gv nhận xét.	HS hát - 3 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.
30'	3. Bài mới:	a. Giới thiệu bài. - Tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con viết chính xác đoạn văn xuôi và làm đúng bài tập tập (2) a/b. b. Hướng dẫn HS nghe – viết: * <i>Hướng dẫn HS chuẩn bị:</i> + GV đọc 1 lần đoạn văn - Đoạn văn có mấy câu ? - Chữ đầu các câu viết như thế nào ? - Chữ đầu đoạn viết như thế nào ? - Tìm tên riêng trong	- HS nghe. - 1, 2 HS đọc lại đoạn văn. - 5 câu. - Viết hoa chữ cái đầu. - Viết lùì vào 1 chữ. - Bé - tên bạn đóng vai cô giáo. - Viết hoa. + 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con. - HS viết bài vào vở.

		<p>đoạn văn ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần viết tên riêng như thế nào ? + GV đọc : treo nón, tâm bầu, chống tay, riu rít. + <i>Đọc cho HS viết.</i> - GV đọc cho HS viết bài vào vở. - GV theo dõi uốn nắn. + <i>Chấm, chữa bài.</i> - GV chấm 5, 7 bài. - Nhận xét bài viết của HS. <p>c. Hướng dẫn HS làm bài chính tả:</p> <p>* <i>Bài tập 2a.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập 2. - GV giúp HS hiểu yêu cầu của bài. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở. + Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau : - 1 HS làm mẫu trên bảng. - Cả lớp làm bài vào vở. - Đổi vở cho bạn, nhận xét xét : xét xử, xem xét, xét duyệt, sét : sấm sét, lưỡi tầm sét, đất sét..... xào : xào rau, rau xào, xào xáo,..... sào : sào phơi áo, một sào đất, xinh : xinh đẹp, xinh tươi, xinh xẻo, sinh : ngày sinh, sinh ra,..... - HS nêu. - HS nghe.
3'	4.Củng cố:	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại các từ bài 2a. 	
2'	5.Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Về nhà viết lại những từ khó. 	

Tập viết
Tiết 4: ÔN Chữ HOA Ă, Â

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa Ă (1 dòng), Â, L (1 dòng); viết đúng tên riêng Âu Lạc (1 dòng) và câu ứng dụng (Ăn quả nhớ kẻ trồng cây / Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng) bằng chữ cỡ nhỏ.

2. Kỹ năng:

1. Ôn định:- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bộ mẫu chữ viết hoa.

III. Các hoạt động dạy học :

<u>TG</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Hoạt động của thầy</u>	<u>Hoạt động của trò</u>
2' 3'	1. Ôn định: 2. Kiểm tra:	- Nhắc lại từ và câu ứng dụng học tiết trước. - Viết : Vừ A Dính, Anh em. - GV nhận xét.	HS hát - Vừ A Dính, Anh em như thể chân tay/ Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần. - 2 HS lên bảng, cả lớp viết bảng con.
30'	3. Bài mới:	a. Giới thiệu bài: - Trong tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con củng cố lại cách viết chữ hoa Ă, Â, và câu ứng dụng. b. Hướng dẫn HS viết trên bảng con. + <i>Luyện viết chữ hoa.</i> - Tìm các chữ hoa có trong bài. - GV viết mẫu, kết hợp cách viết từng chữ. + <i>Viết từ ứng dụng.</i> - Đọc từ ứng dụng. - GV giảng : Âu Lạc là tên nước ta thời cổ, có vua An Dương Vương đóng đô ở Cổ Loa (nay thuộc huyện Đông Anh, Hà Nội)	- HS nghe. - Ă, Â, L. - HS quan sát. - HS tập viết Ă, Â, L trên bảng con. - HS đọc Âu Lạc. - HS tập viết vào bảng con :